|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI**  **\***  Số- QĐ/TU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Danh mục vị trí việc làm**

**công chức ngành Kiểm tra Đảng**

**-----**

- Căn cứ Quyết định số 2752 -QĐ/BTCTW, ngày 29 tháng 3 năm 2024 Ban Tổ chức Trung ương về ban hành danh mục vị trí việc làm công chức ngành Kiểm tra Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Quyết định số 1219-QĐ/TU ngày 22/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Bảng danh mục chức danh, chức vụlãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ Quy định số 735-QĐ/TU ngày 15/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**. Ban hành Danh mục vị trí việc làm công chức ngành Kiểm tra Đảng *(có Danh mục vị trí việc làm kèm theo).*

**Điều 2.** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh căn cứ Danh mục vị trí việc làm tại Điều 1, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bản mô tả và khung năng lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Ban Tổ chức Trung ương (b/c),  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),  - Như Điều 3,  - Ban Tổ chức Tỉnh ủy,  - Phòng TCCB, BTCTU,  - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. | T/M BAN THƯỜNG VỤ |

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

**CÔNG CHỨC NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/TU ngày tháng năm 2024)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên vị trí việc làm** | **Ghi chú** |
| **I** | **Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý** |  |
| **1** | **Cấp tỉnh** |  |
| 1 | Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy |  |
| 2 | Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy |  |
| 3 | Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy |  |
| 4 | Trưởng phòng |  |
| 5 | Chánh Văn phòng |  |
| 6 | Phó trưởng phòng |  |
| 7 | Phó Chánh Văn phòng |  |
| **2** | **Cấp huyện** |  |
| 1 | Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện ủy và tương đương |  |
| 2 | Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện ủy và tương đương |  |
| 3 | Ủy viên Ủy ban Kiểm tra huyện ủy và tương đương |  |
| II | **Vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành** |  |
| 1 | Kiểm tra viên chính | Chỉ có ở cấp tỉnh |
| 2 | Kiểm tra viên |  |
| **III** | **Vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung** |  |
| 1 | Kế toán viên | Chỉ có ở cấp tỉnh |
| 2 | Văn thư viên | Chỉ có ở cấp tỉnh |
| **IV** | **Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ** | Chỉ có ở cấp tỉnh |
| 1 | Thủ quỹ | Nhân viên |
| 2 | Lễ tân, phục vụ | Nhân viên |
| 3 | Lái xe | Nhân viên |